

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

MAI TRẦN HẢI ĐĂNG

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Hoa Phượng



Phản biện 1: PGS.TS. Phạm Thị Hồng Điệp
Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Hà
Viện Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 15 giờ, thứ Hai, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Trong những năm qua, mặt hàng nông sản nói chung, mặt hàng trái cây nói riêng đã đóng góp đáng kể vào đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế ở Việt Nam. Đóng góp vào thành tựu chung đó, sự định hướng, hỗ trợ và quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây có vai trò quan trọng; tuy nhiên, bối cảnh hội nhập quốc tế, thách thức từ biến đổi khí hậu, cộng với những hạn chế nội tại chưa được khắc phục triệt để của hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây tiếp tục đặt ra của các nhu cầu và yêu cầu mới đối với vai trò của Nhà nước. Đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), mặc dù có nhiều tiềm năng, lợi thế, nhưng sản xuất cây ăn trái ở các địa phương trong Vùng vẫn còn tình trạng phân tán, quy mô nhỏ, tự phát, cá thể; các nhà vườn sản xuất theo kinh nghiệm, ít chú trọng tuân thủ theo qui trình, mẫu mã sản phẩm không đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; các nhà vườn, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mặt hàng trái cây ở Vùng vẫn chưa thoát được tình cảnh “được mùa mất giá”.

Ngoài những nguyên nhân xuất phát từ phía chủ thể sản xuất kinh doanh, có thể thấy, vai trò của Nhà nước đối với việc tiêu thụ mặt hàng trái cây chưa được phát huy đồng bộ, chưa mang tính tổng thể và giải quyết tận gốc những vấn đề đặt ra, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện như hiện nay. Thực tiễn phát triển của đất nước đã khẳng định vai trò không thể thiếu của Nhà nước trong việc dẫn dắt, hỗ trợ và điều tiết nền kinh tế, nhưng để tương thích với sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực đặt ra yêu cầu phải nhận diện đúng nội dung vai trò của Nhà nước.

Để xác định rõ nội dung và đánh giá tính hiệu quả, mức độ phù hợp trong thực hiện vai trò của Nhà nước, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát huy vai trò của Nhà nước đối với việc tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL góp phần giải quyết hài hòa lợi ích giữa các chủ thể sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây và Nhà nước trong thời gian tới, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề **“Vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long”** làm tên đề tài luận án Tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây, Luận án đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án, từ đó kế thừa và làm sáng tỏ thêm vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được nghiên cứu và những vấn đề Luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

- Xây dựng khung phân tích nội dung vai trò của Nhà nước, tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến vai trò Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây; nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia khác, vùng lãnh thổ trong nước về phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ nông sản nói chung và mặt hàng trái cây nói riêng để rút ra bài học đối với ĐBSCL.

- Phân tích thực trạng vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL từ năm 2016 đến 2023, đánh giá thành tựu, hạn chế, lực cản và nguyên nhân.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây dưới góc độ khoa học kinh tế chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây, Luận án tập trung vào ba nhóm vấn đề: vai trò định hướng, vai trò hỗ trợ và vai trò quản lý hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây gắn với chuỗi giá trị. Chủ thể Nhà nước bao gồm: cơ quan lập pháp, hành pháp ở Trung ương và địa phương. Chủ thể tham gia tiêu thụ mặt hàng trái cây bao gồm: nhà vườn, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất khẩu mặt hàng trái cây.

- *Về không gian:* Nghiên cứu được thực hiện tại ĐBSCL, trong đó Luận án lựa chọn một số tỉnh, thành phố có thế mạnh về sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây để khảo sát, bao gồm ba địa phương: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ và Hậu Giang.

- *Về thời gian:* Luận án nghiên cứu giới hạn thời gian từ năm 2016 đến 2023, dự báo đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn, khung phân tích và phương pháp nghiên cứu của đề tài

4.1. Cơ sở lý luận, thực tiễn

- Cơ sở lý luận của Luận án: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhà nước, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc tiêu thụ nông sản nói chung, mặt hàng trái cây nói riêng.

- Cơ sở thực tiễn của Luận án: Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở cấp độ vùng lãnh thổ.

4.2. Khung phân tích và phương pháp nghiên cứu

- *Khung phân tích:* hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây đạt hiệu quả cao hay thấp phụ thuộc vào nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ vai trò của Nhà nước. Để nghiên cứu tìm giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây, trước hết cần đánh giá đúng thực trạng thực hiện nội dung vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây để xác định mức độ phù hợp và những khó khăn đang gặp phải. Soi chiếu với tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây để nhận diện rõ ưu điểm và hạn chế trong thực hiện vai trò của Nhà nước đối với hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây.

- *Phương pháp nghiên cứu:* trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau: phương pháp trừu tượng hóa khoa học, phương pháp logic kết hợp với lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh và tổng hợp, phương pháp thu thập dữ liệu, xử lý thông tin, phương pháp thống kê.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Điểm mới của Luận án là nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây, bao gồm: Xây dựng và phát triển nội hàm khái niệm vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây; Xây dựng khung lý luận về nội dung vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây về định hướng, hỗ trợ, quản lý; Xây dựng khung lý luận về tiêu chí đánh giá vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây.

- Phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL từ năm 2016 đến năm 2023, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và những khó khăn, lực cản cần giải quyết.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp phát huy vai trò Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL đến năm 2030.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

- Kết quả nghiên cứu của Luận án là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách phát triển sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây trong bối cảnh nước ta hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, góp phần đem lại giá trị gia tăng cao nhất góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

- Các nhà nghiên cứu có thể sử dụng khung phân tích vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây trong Luận án để phục vụ cho việc nghiên cứu về chính sách phát triển hoạt động sản xuất, tiêu thụ và chế biến mặt hàng trái cây dưới góc độ chuỗi giá trị.

- Luận án cũng có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin ở các trường chính trị, cao đẳng và đại học.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY

Có thể khái quát kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây trong Luận án theo các hướng như sau:

Một là, những công trình nghiên cứu của các học giả liên quan đến vai trò của Nhà nước.

Hai là, các công trình nghiên cứu liên quan đến tiêu thụ nông sản nói chung, tiêu thụ mặt hàng trái cây nói riêng.

Ba là, những công trình nghiên cứu có liên quan đến hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long.

Các công trình nghiên cứu theo các hướng nêu trên dù cách tiếp cận và bối cảnh thực tiễn nghiên cứu khác nhau, song về cơ bản có sự thống nhất ở các nội dung sau đây Luận án có thể kế thừa: (1) Đề xuất các giải pháp để phát huy vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường thông qua việc thực thi các chính sách đầu tư, tài chính để tạo lập các nền tảng cần thiết để các ngành, lĩnh vực phát triển; điều tiết, định hướng việc sản xuất, tiêu thụ trái cây cả thị trường trong và ngoài nước. (2) Điều kiện thực tiễn mới thì vai trò của Nhà nước đối với các lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế cũng cần thiết phải đổi mới cho phù hợp với tình hình mới, nhất là những lĩnh vực phải phụ thuộc vào nhu cầu, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu như mặt hàng trái cây.

Tuy nhiên, kết quả tổng quan liên quan đến đề tài luận án cũng cho thấy các công trình nghiên cứu của các học giả chưa đề cập đến một số nội dung mới liên quan đến vai trò của Nhà nước cần phải giải quyết hiện nay, như: Mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường tiêu thụ mặt hàng trái cây và Nhà nước có vị trí, vai trò như thế nào trong mối quan hệ đó? Nhà nước có vai trò gì để vừa đảm bảo khuyến khích, hỗ trợ, khơi thông, tạo điều kiện, tiền đề cho thị trường tiêu thụ mặt hàng trái cây phát triển, không vi phạm các nguyên tắc của thị trường và các cam kết của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế? Từ nhận thức đầy đủ và đúng đắn về nội dung mới này, Nhà nước cần phải làm gì, làm như thế nào để thúc đẩy thị trường tiêu thụ mặt hàng trái cây Việt Nam nói chung, trái cây của ĐBSCL nói riêng trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tác động của biến đổi khí hậu hiện nay?

1.2. KHOẢNG TRỐNG TRONG CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Qua việc nghiên cứu chủ đề này, Luận án tiếp tục phải làm rõ các vấn đề sau:

Một là, cơ sở khách quan của sự cần thiết phải phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL?

Hai là, những nội dung nào Nhà nước cần định hướng, hỗ trợ, quản lý để thực hiện tốt vai trò? Các tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ hàng trái cây?

Ba là, những thuận lợi và khó khăn đối với việc phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ trái cây ở Vùng trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế hội nhập quốc tế?

Bốn là, phương hướng và giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL trong bối cảnh mới là như thế nào?

Từ những “khoảng trống” nêu trên đặt ra các tình huống khoa học mà đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ nghiên cứu phải hướng tới giải quyết với các nội dung như sau:

Về lý luận, làm rõ sự cần thiết Nhà nước cần phải phát huy vai trò đối với vấn đề tiêu thụ nông sản nói chung, tiêu thụ trái cây nói riêng, những nội dung Nhà nước cần tác động để phát huy vai trò, cũng như xác định tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong vấn đề này.

Về thực tiễn, phân tích và đánh giá thực trạng vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ trái cây ở ĐBSCL trong khoảng 10 năm trở lại đây, thể hiện thông qua hiệu quả, hiệu lực của cơ chế, chính sách ở Trung ương, tổ chức thực thi ở cấp độ địa phương.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA SẢN XUẤT, TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC

2.1.1. Khái niệm vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu của các học giả về vai trò của Nhà nước và tiêu thụ mặt hàng trái cây theo quan điểm kinh tế chính trị Mác - Lênin, tác giả luận án cho rằng: *Vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây*

là toàn bộ những hoạt động của nhà nước thông qua các công cụ, cơ chế, nguồn lực để điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể nhằm tăng cường trao đổi, mua bán mặt hàng trái cây trên thị trường và mang lại lợi ích kinh tế cho chủ thể tham gia hoạt động tiêu thụ.

2.1.2. Đặc điểm của sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây và sự cần thiết phát huy vai trò của Nhà nước

2.1.2.1. Đặc điểm của sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây

Một là, mặt hàng trái cây là sản phẩm được tạo ra trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, là kết quả của quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng nên chịu ảnh hưởng bởi điều kiện tự nhiên và mang tính thời vụ.

Hai là, mặt hàng trái cây có đặc thù sản xuất phân tán, mang tính vùng, miền và phần lớn là các loại trái cây tươi.

2.1.2.2. Sự cần thiết phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

Bên cạnh những kết quả nổi bật đạt được, việc sản xuất, tiêu thụ trái cây hiện tại của Việt Nam cũng còn một số tồn tại, hạn chế, như: khâu tổ chức sản xuất chưa thực sự đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thị trường tiêu thụ; diện tích trồng cây ăn trái đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm còn ít; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây còn thiếu, chưa đồng bộ và hiện đại; việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến chưa cao; các mặt hàng trái cây xuất khẩu vừa chịu sự cạnh tranh gay gắt, vừa phải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin và chất lượng của các nước nhập khẩu trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ các hạn chế nêu trên, cho thấy Nhà nước đóng vai trò không thể thiếu trong việc tạo dựng khung khổ thể chế, pháp lý hoàn thiện, đồng bộ, định hướng quy hoạch vùng trồng và chọn lựa đối tượng cây ăn trái phù hợp, hỗ trợ việc sản xuất, chế biến và tiêu thụ các mặt hàng trái cây gắn với nhu cầu và yêu cầu của thị trường về sản phẩm chất lượng, an toàn, giá cả hợp lý...

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY

2.2.1. Nội dung vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

2.2.1.1. Vai trò định hướng của Nhà nước: (1) Thông qua việc chuyển đổi tư duy sản xuất mặt hàng trái cây tươi, làm nguyên liệu sang chế biến sản phẩm trái cây có giá trị gia tăng cao. (2) Thông qua việc hoạch định và thực thi chính sách kinh tế trong nông nghiệp. (3) Sử dụng các công cụ như chương

trình, đề án để phát triển các loại trái cây phù hợp với tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái nhằm nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

2.2.1.2. Vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây: (1) Hỗ trợ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng logistics đáp ứng yêu cầu tiêu thụ mặt hàng trái cây ở thị trường trong nước và xuất khẩu; (2) Thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây theo chuỗi để nâng cao giá trị sản phẩm; (3) Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, cung cấp thông tin thị trường đối với mặt hàng trái cây.

2.2.1.3. Vai trò quản lý của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây: (1) Xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật có liên quan đến tiêu thụ mặt hàng trái cây; (2) Kiểm tra, giám sát thị trường tiêu thụ mặt hàng trái cây.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

2.2.2.1. Tiêu chí đánh giá vai trò định hướng của Nhà nước

(1) Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch, ban hành thể chế, chính sách và các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn nhằm phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu mặt hàng trái cây.

(2) Chỉ tiêu diện tích trồng cây ăn trái; sản lượng trái cây so với quy hoạch, kế hoạch; Sản lượng và kim ngạch trái cây xuất khẩu; Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ.

(3) Huy động các nguồn lực, vốn đầu tư của xã hội vào hoạt động sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây.

(4) Lợi nhuận của nhà vườn, hợp tác xã, cơ sở chế biến, kinh doanh, doanh nghiệp tham gia tiêu thụ sản phẩm trái cây.

2.2.2.2. Tiêu chí đánh giá vai trò hỗ trợ của Nhà nước

(1) Tiêu chí đánh giá sự hỗ trợ của Nhà nước trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

(2) Vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây.

2.2.2.3. Tiêu chí đánh giá vai trò quản lý của Nhà nước

(1) Kết quả xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch lĩnh vực sản xuất cây ăn trái. Kết quả thực thi pháp luật quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ mặt hàng trái cây.

(2) Tính hiệu lực, hiệu quả của việc sử dụng các công cụ quản lý nhà nước (chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch) đối với công tác quản lý thị trường, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm trái cây đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

2.2.3.1. Nhân tố khách quan: (1) Bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; (2) Tác động của biến đổi khí hậu; (3) Vấn đề cạnh tranh thương mại và rào cản kỹ thuật của các quốc gia, thị trường nhập khẩu.

2.2.3.2. Nhân tố chủ quan: (1) Mức độ tuyên truyền và phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước; (2) Mức độ hoàn thiện của hệ thống các chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực tổ chức thực thi của bộ máy nhà nước; (3) Nguồn lực để Nhà nước; (4) Nhu cầu và nhận thức của nhà vườn, doanh nghiệp đối với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.3. KINH NGHIỆM VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới

2.3.1.1. Kinh nghiệm của Thái Lan

Hiện tại, nhiều loại trái cây của Thái Lan được sản xuất thương mại và đã xuất khẩu sang nhiều thị trường trên thế giới với hiệu quả kinh tế cao. Đạt được những kết quả nổi bật đó do nhiều nguyên nhân, trong đó sự định hướng, hỗ trợ và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây thể hiện ở các nội dung như: định hướng xây dựng các trung tâm giao dịch; hỗ trợ xây dựng thương hiệu và cung cấp thông tin về thị trường tiêu thụ; chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông gắn với dịch vụ logistics để giảm giá thành sản xuất và chú trọng thị trường nội địa để tăng hiệu quả tiêu thụ.

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Vai trò của Chính phủ Trung Quốc trước hết thể hiện ở việc nhanh chóng điều chỉnh cơ cấu sản phẩm trái cây theo vùng chuyên canh và chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng, điều chỉnh cơ cấu kinh tế trang trại, hợp tác xã, phát triển công nghiệp chế biến; khai thác lợi thế so sánh của các địa phương trồng cây ăn quả. Bên cạnh đó, chính sách của Nhà nước được đưa ra theo hướng thúc đẩy hoàn thành hệ thống thông tin thị trường, hệ thống tiêu chuẩn, an ninh và chất lượng, điều chỉnh các chính sách bảo hộ và hỗ trợ cho nông nghiệp đang áp dụng để phù hợp với các quy định, cam kết khi hội nhập kinh tế quốc tế.

2.3.2. Kinh nghiệm của một số vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam về phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

2.3.2.1. Kinh nghiệm của vùng Đông Nam Bộ

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng, thương hiệu của sản phẩm trái cây,

các địa phương trong vùng Đông Nam bộ đã thực hiện một số giải pháp như: nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và hướng dẫn nhà sản xuất lựa chọn sản phẩm trái cây chủ lực, hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước; đồng thời hỗ trợ xây dựng thương hiệu trái cây chủ lực, nhãn hiệu tập thể, tăng cường xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đưa sản phẩm tham gia các hội chợ triển lãm để quảng bá, phát triển thị trường.

2.3.2.2. Kinh nghiệm của vùng đồng bằng sông Hồng

Nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, các địa phương thuộc vùng đồng bằng sông Hồng đã và đang chú trọng phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao gắn với đẩy mạnh xây dựng, duy trì, phát triển nhiều vùng sản xuất chuyên canh cây ăn trái có chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó tập trung vào các nội dung như: hỗ trợ hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ trái cây thông qua các kênh phân phối an toàn, hiện đại trong và ngoài nước, nhất là tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ nội vùng và trong nước; mặt khác, các địa phương trong Vùng tăng cường quản lý, hướng dẫn, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn.

2.3.2.3. Kinh nghiệm của vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Bên cạnh tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên trong sản xuất cây ăn quả, hoạt động sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng trái cây của Vùng cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng bảo quản, chế biến quả ảnh hưởng đến năng lực vận chuyển, chế biến quả; đa số doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư phát triển vùng nguyên liệu chủ yếu thu gom qua thương lái; chất lượng quả không đồng đều, khó khăn trong quản lý truy xuất nguồn gốc. Vì vậy, các địa phương trong Vùng đã nỗ lực trong việc hỗ trợ cho các tác nhân tham gia vào sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây theo chuỗi giá trị, trong đó có mô hình hợp tác xã trồng cây ăn quả; hỗ trợ xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu.

2.3.3. Bài học rút ra đối với đồng bằng sông Cửu Long

- Phát huy vai trò của Nhà nước trong việc định hướng tổ chức sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây.
- Phát huy vai trò của Nhà nước trong hỗ trợ quảng bá và xúc tiến thương mại.
- Phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý hệ thống phân phối và tiêu thụ các mặt hàng trái cây.

Chương 3

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

3.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội của ĐBSCL tác động đến việc tiêu thụ mặt hàng trái cây

Một là, về điều kiện vị trí địa lý, địa hình, tài nguyên sinh thái.

Hai là, về điều kiện kinh tế - xã hội.

3.1.2. Thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội của đồng bằng sông Cửu Long tác động đến việc thực hiện vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây

- Những thuận lợi: (1) Điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế - xã hội của ĐBSCL hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển nền nông nghiệp bền vững, sinh thái của Vùng; (2) Năng lực của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây ngày càng được nâng lên; (3) Định hướng chuyển đổi mô hình phát triển nông nghiệp từ phân tán, nhỏ lẻ sang tập trung, trong đó hệ thống kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ, hiện đại.

- Những khó khăn: (1) Các tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra diễn biến phức tạp, khó lường; (2) Chính sách khuyến khích các doanh nghiệp logistics thúc đẩy đầu tư vẫn còn chậm được hoàn thiện; (3) Mối liên kết giữa các chủ thể trong chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây tại ĐBSCL còn hạn chế.

Qua phân tích có thể thấy, điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội của ĐBSCL vừa mang đến những cơ hội và cả những thách thức đối với việc thực hiện vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây của Vùng.

3.1.3. Tình hình tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL

Phân tích tình hình tiêu thụ mặt hàng trái cây ở các nội dung như: (1) Khối lượng, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng trái cây; (2) Hoạt động tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các mặt hàng trái cây ở ĐBSCL.

3.2. VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.2.1. Thực trạng vai trò định hướng của Nhà nước

Một là, công tác xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL từng bước được hoàn thiện, phù hợp với vị trí, vai trò và lợi thế, tiềm năng của Vùng.

Hai là, hoạt động tiêu thụ các mặt hàng trái cây của ĐBSCL được định hình bởi hệ thống các chiến lược của quốc gia.

3.2.2. Thực trạng vai trò hỗ trợ của Nhà nước

Một là, hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ tiêu thụ mặt hàng trái cây của ĐBSCL.

Hai là, hỗ trợ việc thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây theo mô hình liên kết và vùng chuyên canh cây ăn trái tập trung.

Ba là, công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ đã góp phần nâng cao hiệu quả tiêu thụ mặt hàng trái cây của Vùng.

Bốn là, phát huy vai trò của các Bộ, ngành cơ quan đại diện ngoại giao, tham tán thương mại, thương vụ tại các thị trường xuất khẩu trái cây quan trọng của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản..., để khơi thông thị trường và thúc đẩy xuất khẩu.

3.2.3. Thực trạng vai trò quản lý của Nhà nước

Một là, công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến mặt hàng trái cây.

Hai là, công tác tổ chức thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến tiêu thụ mặt hàng trái cây ở Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

3.3.1.1. Kết quả đạt được

Một là, chủ trương, định hướng của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ trái cây đã góp phần quan trọng vào thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế của ĐBSCL. Cụ thể:

- Các ngành, các cấp ở Trung ương và các địa phương ở ĐBSCL đã có sự chủ động định phát triển sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng trái cây của Vùng theo

hướng tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phương thức trồng trọt theo tiêu chuẩn, xem trái cây là một trong những sản phẩm chủ lực của Vùng.

- Các chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển hoạt động tiêu thụ trái cây trong nước và xuất khẩu của Nhà nước ngày càng phù hợp hơn với điều kiện trong nước, bối cảnh quốc tế và có tính dự báo.

- Đóng góp của các mặt hàng trái cây của ĐBSCL đã góp phần vào sự phục hồi của tăng trưởng kinh tế của Vùng từ năm 2022 đến nay.

Hai là, cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các mặt hàng trái cây của ĐBSCL.

- Công tác liên kết sản xuất đến thị trường tiêu thụ luôn được các địa phương trong vùng ĐBSCL quan tâm thông qua đẩy mạnh mở rộng vùng sản xuất tập trung các loại cây ăn trái chủ lực, từng bước chú trọng đến mở rộng diện tích cây ăn trái được trồng theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

- Chính quyền các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và doanh nghiệp thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm cây ăn quả đặc sản, đặc hữu của địa phương đối với người tiêu dùng trong nước.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu sản phẩm trái cây gắn với chỉ dẫn địa lý, hình thành sàn giao dịch sản phẩm trái cây (CanTho Trade, TienGiang Trade,...) gắn với thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu quả chính ngạch vào thị trường truyền thống (Trung Quốc) và mở rộng các thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, Hàn Quốc, Nga, ASEAN, EU, Trung Đông, Bắc Phi...; trọng tâm là sản xuất các mặt hàng trái cây theo nhu cầu thị trường các nước nhập khẩu và tháo gỡ rào cản thương mại.

Ba là, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp nói chung đã góp phần đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng sản phẩm trái cây trong và ngoài nước.

- Ngành Nông nghiệp của các địa phương ở ĐBSCL đã tham mưu ban hành các kế hoạch để thực hiện tốt các quy định, chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư sản xuất, chế biến trái cây thực phẩm với quy mô lớn theo chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Các địa phương trong Vùng đã thực hiện tốt công tác kết nối cung cầu, xây dựng được mối liên kết giữa các cơ sở sản xuất và đơn vị tiêu thụ trái cây gắn với an toàn thực phẩm.

- Mạng lưới kinh doanh trái cây tươi, thực phẩm chế biến từ trái cây thông qua hệ thống phân phối có kiểm soát tại Vùng và cửa hàng tiện lợi, cửa hàng trái cây đã tăng lên đáng kể về số lượng và chất lượng.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường của các địa phương trong Vùng được tiến hành thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, có hành vi kinh doanh mặt hàng trái cây không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn gốc không rõ ràng hoặc các hành vi gian lận thương mại khác theo đúng quy định pháp luật, qua đó đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

3.3.1.2. Nguyên nhân

Một là, công tác tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là truyền thông chính sách được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, phong phú

Hai là, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa, cộng với sức ép của cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của biến đổi khí hậu đã thúc đẩy người nông dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức, quan tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh các mặt hàng trái cây theo hướng an toàn, chất lượng, cũng như chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về kinh doanh các mặt hàng trái cây.

Ba là, Nhà nước đã đưa ra những chính sách định hướng, hỗ trợ và quản lý sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và quản lý xã hội khu vực nông thôn ngày càng chặt chẽ, tăng cường hướng dẫn để hạn chế tính tự phát trong sản xuất, bảo vệ môi trường

Bốn là, sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các đội ngũ cán bộ quản lý nông nghiệp, cũng như sự hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật của các cơ sở nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.3.2.1. Hạn chế

Một là, sự thiếu đồng bộ trong triển khai các chủ trương, định hướng của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây giữa Trung ương và chính quyền các địa phương vùng ĐBSCL.

- Số lượng chủ trương, định hướng của Nhà nước đối sự với phát triển bền vững của ĐBSCL nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng là khá nhiều,

được ban hành bởi nhiều cơ quan có thẩm quyền khác nhau (Quốc hội, Chính phủ) nên chưa thật sự nhất quán, thậm chí mâu thuẫn nhau.

- Một số định hướng của Chính phủ, các Bộ, ngành thể hiện trong các quy hoạch có hiệu lực thi hành, nhưng thời điểm thực thi lại không xác định cụ thể, thứ tự ưu tiên và nguồn lực thực hiện chưa được thể hiện rõ, dễ dẫn đến tình trạng thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ, ngành và các địa phương trong Vùng hoặc giữa các địa phương với nhau.

- Cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ các mặt hàng trái cây chậm đổi mới, nhất là cơ chế thu hút đầu tư trong phát triển sản xuất trái cây ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm chế biến từ nguyên liệu trái cây tươi.

Hai là, một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa tạo đà để thúc đẩy tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL.

- Kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng logistics phục vụ cho tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL hiện vẫn còn thiếu, chậm được đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Việc tiêu thụ mặt hàng trong nước và xuất khẩu trên các sàn thương mại điện tử vẫn còn nhiều khó khăn, rào cản liên quan đến yếu tố hạ tầng và nhân lực thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, vận động triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử và liên kết sản xuất, tiêu thụ đối với sản phẩm trái cây ở một số địa phương trong vùng ĐBSCL chưa đạt hiệu quả cao.

Ba là, công tác quản lý, giám sát, kiểm soát của Nhà nước đối với tiêu thụ mặt hàng trái cây một số mặt chưa theo kịp yêu cầu của thị trường, nhất là việc xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Một số văn bản pháp lý được cơ quan quản lý nhà nước ban hành không rõ ràng, làm cho các cơ sở kinh doanh trái cây, doanh nghiệp xuất khẩu trái cây khó thực hiện. Các văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện về vệ sinh an toàn thực phẩm còn thiếu và không rõ ràng.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với một số sản phẩm trái cây chưa cập nhật kịp thời, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng trái cây.

- Các hoạt động sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây vi phạm các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm còn xảy ra và chế tài xử lý tính răn đe chưa cao.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, nguyên nhân khách quan: Diện tích các vùng chuyên canh cây ăn trái nhưng vẫn còn thấp so với yêu cầu; công nghiệp chế biến sản phẩm trái cây có trình độ chế biến sâu chưa nhiều; Hệ thống cảng biển, trung tâm logistics phục vụ tiêu thụ mặt hàng trái cây tại ĐBSCL còn thiếu do điều kiện địa hình của Vùng bị chia cắt, nền địa chất yếu, ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng dẫn đến suất đầu tư xây dựng lớn, khiến số lượng công trình đầu tư chưa nhiều, khả năng huy động nguồn lực xã hội bị hạn chế; Nhiều địa phương trong Vùng còn thiếu hệ thống hạ tầng để tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại quy mô cấp vùng, cấp quốc gia, tính liên kết chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả trong mạng lưới các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng...

Hai là, nguyên nhân chủ quan:

(1) Về phía Nhà nước và chính quyền các địa phương:

- Chưa thật sự chú trọng quản lý, hỗ trợ các tác nhân tham gia tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL ở các khâu sau thu hoạch, mang lại giá trị gia tăng cao như: chế biến, bảo quản, tiêu chuẩn chất lượng, thị trường... chủ yếu chú trọng khâu sản xuất.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, kể cả cùng cấp và khác cấp. Hệ thống văn bản, quy định về quy trình quản lý, xử phạt, hướng dẫn áp dụng, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá chưa được ban hành đầy đủ.

- Năng lực của cán bộ còn hạn chế cả về hoạch định và thực thi các chính sách quản lý quy hoạch, hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây.

- Các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh truyền hình) chưa quan tâm đúng mức việc hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng trái cây của Vùng.

(2) Khía cạnh từ đối tượng được định hướng, hỗ trợ, quản lý trong sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây:

- Nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người nông dân và chính quyền một số địa phương trong Vùng về vai trò, sự cần thiết của phát triển logistics gắn với tiêu thụ nông sản còn chưa thống nhất. Doanh nghiệp ngành nông nghiệp và logistics vẫn chưa tìm thấy sự liên kết chặt chẽ. Giao dịch giữa hai bên phần lớn vẫn chỉ thực hiện dưới hình thức cho thuê theo hợp đồng chứ chưa có sự liên kết để hỗ trợ nhau về giá, giúp nhau nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Đa số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh mặt hàng trái cây trong Vùng hoạt động nhỏ lẻ theo quy mô hộ gia đình nên nhận thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm còn nhiều hạn chế.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

4.1. BỐI CẢNH, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030

4.1.1. Bối cảnh tác động đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

- Những tiến bộ của khoa học công nghệ hiện đại và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, điều này sẽ có tác động tích cực đến hoạt động thương mại tại các nước đang phát triển. Nhu cầu và yêu cầu ngày càng được nâng cao của người tiêu dùng các mặt hàng trái cây.

- Các yêu cầu về bảo vệ môi trường sẽ được ưu tiên đặt lên hàng đầu trong các mục tiêu phát triển, trong đó tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với việc giải quyết các vấn đề xã hội, tạo sinh kế cho người dân, hạn chế ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

- Quá trình hội nhập quốc tế và thực thi cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới vừa mở ra những cơ hội mới, vừa tạo ra thách thức đối với xuất khẩu các mặt hàng trái cây của Việt Nam do các quốc gia nhập khẩu tăng cường áp dụng các hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm bảo hộ mậu dịch và các ngành sản xuất trong nước.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

- Hệ thống thể chế, chính sách cũng được dần hoàn thiện theo hướng tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích mạnh mẽ và huy động sự tham gia của khu vực ngoài Nhà nước.

- Vùng ĐBSCL là địa bàn bị ảnh hưởng nặng nề và rõ rệt nhất, vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, thiên tai, dịch bệnh là những yếu tố ngoài tầm kiểm soát.

- Cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và chủ động đối phó với các thách thức từ thực thi những cam kết trong các hiệp định thương mại tự do và xu hướng tăng cường áp dụng các hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm bảo hộ mậu dịch và các ngành sản xuất trong nước.

- Xu hướng phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực sản xuất và thương mại, trong đó có sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây.

4.1.2. Phương hướng phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030

Một là, phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây nhằm đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích, từ lợi ích của nhà vườn, hợp tác xã trồng cây ăn trái đến lợi ích của doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng trái cây và lợi ích của Nhà nước.

Hai là, phát huy vai trò của Nhà nước đối với hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL phải theo hướng khai thác tối đa lợi thế so sánh và điều kiện tự nhiên của Vùng, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm phát triển các vùng chuyên canh cây ăn trái đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu

Ba là, phát huy vai trò của Nhà nước theo hướng tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi thông qua việc xây dựng một hệ thống chính sách, pháp luật đồng bộ, chặt chẽ và có tính khả thi cao.

Bốn là, nâng cao vai trò của bộ máy quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý có liên quan và chính quyền các địa phương ở ĐBSCL tập trung khắc phục các hạn chế nội tại, cũng như tháo gỡ những điểm nghẽn đối với hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây của Vùng.

4.2. GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TIÊU THỤ MẶT HÀNG TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

4.2.1. Nhóm giải pháp phát huy vai trò định hướng của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long

4.2.1.1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch vùng sản xuất cây ăn trái ở đồng bằng sông Cửu Long

Chính quyền các địa phương ở ĐBSCL tăng cường chỉ đạo các Sở, ngành chịu trách nhiệm tham mưu về mặt chuyên môn tiếp tục rà soát lại quy hoạch phát triển sản xuất ngành trái cây sao cho phù hợp với mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, nhất là các sản phẩm chủ lực gắn với việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Sau khi đã được phê duyệt, phương án quy hoạch cần được công khai và kiểm tra, giám sát thường xuyên. Đồng thời, các cấp chính quyền của mỗi địa phương trong Vùng phải nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc

thực thi đúng với định hướng quy hoạch diện tích trồng và sản lượng trái cây của Vùng.

Cơ quan chuyên môn của Chính phủ, các Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương cần tăng cường khảo sát, đánh giá toàn diện về lợi thế, bất lợi thế, thực trạng diện tích mặt hàng trái cây ở ĐBSCL để quy hoạch cụ thể vùng trồng cây ăn trái tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng lấn về quy hoạch ở các địa phương trong vùng.

Trên cơ sở quản lý thống nhất của các Bộ chuyên ngành, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn ngành Nông nghiệp và các ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung quy hoạch phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch cần có sự phối hợp thực hiện với hệ thống các chính sách khác như: chính sách liên kết sản xuất, tiêu thụ; chính sách xây dựng và quảng bá thương hiệu; chính sách xúc tiến thương mại... Ngoài sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, cần tăng cường các hình thức đối tác công tư, các chính sách ưu đãi về vốn, cơ chế thu hút doanh nghiệp tạo điều kiện thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia thu mua, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây ở địa phương.

4.2.1.2. Phát huy vai trò của Nhà nước trong thông tin, tuyên truyền về chủ trương phát triển nông nghiệp của Vùng, cung cấp kịp thời thông tin thị trường cũng như từ biến đổi khí hậu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tuyên truyền, vận động luôn được coi là một trong những giải pháp thực hiện quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức cho đội ngũ cán bộ, người dân và doanh nghiệp hiểu biết về thực trạng sản xuất, tiêu thụ trái cây theo hướng sạch, an toàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các kênh thông tin chính thức như đài, tivi, cán bộ địa phương là các kênh quan trọng để truyền tải thông tin đến các hộ nông dân và là kênh quan trọng nhằm cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức của người dân. Các giải pháp tuyên truyền, truyền thông cần hướng vào 3 vấn đề: đối tượng truyền truyền, nội dung tuyên truyền và hình thức tuyên truyền.

Chính quyền các địa phương trong Vùng cần chú trọng đến phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển sản xuất, thị trường, nông thôn trên địa bàn, nhất là đào tạo, bồi dưỡng, cải thiện chế độ chính sách cho đội ngũ này.

4.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ chế hỗ trợ của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long

4.2.2.1. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng logistics

Một là, đối với hạ tầng giao thông: Tập trung xây dựng một hoặc hai cảng lớn bên cạnh cảng Cái Cui của thành phố Cần Thơ để tạo điểm đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng của ĐBSCL. Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, cũng cần tập trung huy động vốn cho nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông của Vùng.

Hai là, đối với hạ tầng logistics: các cơ quan quản lý nhà nước dựa vào Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics của Chính phủ để quy hoạch mạng lưới hạ tầng logistics trên địa bàn, bao gồm hạ tầng cứng (hạ tầng giao thông và trung tâm logistics), hạ tầng mềm (ICT).

4.2.2.2. Hỗ trợ hoạt động thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào lĩnh vực sơ chế, bảo quản và chế biến trái cây thực phẩm

UBND cấp tỉnh cùng các sở, ban ngành có liên quan cần có sự quyết tâm cùng với các Bộ, ngành ở Trung ương để gỡ khó cho các doanh nghiệp nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến mặt hàng trái cây thông qua các chính sách thuế, tài chính, tín dụng và đất đai và cơ chế, chính sách hiệu quả để tăng cường khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến các sản phẩm trái cây ở ĐBSCL, nhất là nâng cao tỷ lệ chế biến sâu đối với các mặt hàng trái cây chủ lực của Vùng.

4.2.2.3. Đổi mới các hình thức liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ mặt hàng trái cây của vùng ĐBSCL

Xu thế tất yếu là thành lập trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản vùng ĐBSCL (đặt tại thành phố Cần Thơ). Tuy nhiên, dự án xây dựng Trung tâm hiện vẫn đang được cấp có thẩm quyền xem xét để phê duyệt. Trước mắt, để góp phần nâng cao sức cạnh tranh của mặt hàng trái cây của Vùng trong xu thế hội nhập quốc tế, cần căn cứ vào đặc thù của lĩnh vực cây ăn trái, quy mô, năng lực sản xuất trái cây của Vùng để củng cố, phát triển các mô hình liên kết hiện có, cụ thể như sau: (1) liên kết, hợp tác để giải quyết “đầu vào” và “đầu ra” cho trái cây hàng hóa; (2) liên kết, hợp tác để trao đổi thông tin.

4.2.2.4. Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực của các chủ thể kinh tế trong hoạt động tiêu thụ trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất sản phẩm trái cây phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Cụ thể: (1) Nhà nước cần nghiên cứu cung - cầu thị trường tiêu thụ trái cây trong nước và quốc tế để xác định quy mô diện tích cây ăn trái, cũng như diện tích lúa kém hiệu quả cần chuyển đổi sang các đối tượng khác; (2) Các địa phương ở ĐBSCL ưu tiên đẩy mạnh nghiên cứu các loại giống cây ăn trái có tiềm năng, lợi thế, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. (3) Các cơ quan chuyên môn của Chính phủ thường xuyên cung cấp cho các địa phương trong Vùng và doanh nghiệp thông tin, dự báo chính xác về nhu cầu thị trường tiêu thụ nhằm đảm bảo đầu ra cho định hướng sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng trái cây của Vùng, nhất là yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về hệ thống kiểm tra chất lượng, áp dụng các tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc tế như ISO, HACCP,... ngay từ khâu sản xuất và chế biến mặt hàng trái cây phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Hai là, giải pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL: (1) Hỗ trợ thúc đẩy thương mại các mặt hàng trái cây ở thị trường trong và ngoài nước. (2) Tăng cường công tác xúc tiến thương mại các mặt hàng trái cây, cung cấp thông tin diễn biến thị trường cho các chủ thể liên quan.

4.2.2.5. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây

Một là, trên bình diện cả nước Chính phủ cần có ban hành cơ chế, chính sách và giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới cho lực lượng lao động, nhất là trong ngành trái cây và lĩnh vực công nghệ chế biến sản phẩm từ trái cây tươi.

Hai là, dưới góc độ vùng ĐBSCL, chính quyền các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Bộ, ngành, đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm cây ăn trái ở Vùng như Viện nghiên cứu cây ăn quả miền Nam, Đại học Cần Thơ,... tăng cường hình thức đào tạo ngắn hạn phù hợp với khả năng tiếp thu kiến thức và tay nghề, tập quán lao động của người nông dân; phối hợp với các tổ chức quốc tế trong đào

tạo, cập nhật, tiếp thu phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong lĩnh vực trồng cây ăn trái.

4.2.3. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động tiêu thụ mặt hàng trái cây ở đồng bằng sông Cửu Long

4.2.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với hỗ trợ tiêu chuẩn hóa nông sản quốc tế

Nhà nước phải có sự hướng dẫn và phổ biến các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu, các cam kết quốc tế của các cơ quan chức năng; đồng thời tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát để các chủ thể có liên quan thay đổi quy trình sản xuất, đổi mới phương thức tiêu thụ cho phù hợp. Chính phủ cùng với chính quyền các địa phương ở ĐBSCL cần tăng cường tuyên truyền đến nhà vườn về lợi ích của việc áp dụng quy trình VietGAP, GlobalGAP vào sản xuất, nhất là chú trọng phổ biến thông tin về những mô hình áp dụng các quy trình này qua internet hay truyền hình.

4.2.3.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp

Mục tiêu trong thời gian tới là thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất trái cây tươi và trái cây thực phẩm sạch, an toàn, ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh, hướng tới áp dụng rộng rãi hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với trái cây chế biến xuất khẩu và trái cây chế biến nhập khẩu tiêu dùng trong nước, trước hết là tại các đô thị lớn. Để thực hiện mục tiêu trên, các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương ở ĐBSCL cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn; chú trọng đến đối tượng hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ. Phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tại vùng trong công tác vận động, giám sát thực hiện an toàn thực phẩm.

4.2.3.3. Tận dụng các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực để đàm phán mở rộng thị trường nhập khẩu đối với mặt hàng trái cây của đồng bằng sông Cửu Long

Nhà nước cần tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại nhằm đạt được các thỏa thuận có lợi cho ngành trái cây Việt Nam nói

chung, sản xuất, tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL nói riêng bằng cách phát huy vai trò của các chuyên gia trong lĩnh vực thương mại quốc tế, hiệp hội ngành nghề trong việc hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng các kịch bản để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức. Đồng thời, chỉ đạo các tham tán thương mại, nhất là tại một số thị trường tiêu thụ trái cây quan trọng như EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc, cung cấp đầy đủ thông tin thị trường, chính sách nhập khẩu cùng các rào cản kỹ thuật, rào cản phi thương mại,... để chính quyền các địa phương của Vùng nắm bắt và kịp thời thông tin đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Chính quyền các tỉnh, thành ở ĐBSCL tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình của địa phương, đặc thù đối tác và thị trường xuất khẩu chủ động kiến nghị cụ thể đối với các Bộ, ngành cùng với tham tán thương mại tại cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước sở tại.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, hoạt động sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản nói chung, các mặt hàng trái cây nói riêng ở ĐBSCL không ngừng phát triển cả về số lượng, chủng loại sản phẩm, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Vùng. Có thể nói, ngành Nông nghiệp của ĐBSCL trong điều kiện hiện tại sẽ không thể đáp ứng được vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế trong Vùng, cung cấp sản phẩm trái cây cho thị trường tiêu thụ trong nước và đóng góp tỷ trọng đáng kể cho kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước nếu không có vai trò định hướng, hỗ trợ và quản lý của Nhà nước, trong đó trực tiếp là sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn chuyên môn của các Bộ, ngành và sự chủ động, tích cực trong tổ chức thực hiện của các địa phương trong Vùng. Đồng thời, việc đi sâu nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL để làm rõ thực trạng hiện tại, tìm ra phương hướng và giải pháp thiết thực nhằm phát huy tối đa vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ một trong ba sản phẩm chủ lực của Vùng, góp phần vào phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Với tư tưởng đó, đề tài đã có một số đóng góp mới trên phương diện lý luận và thực tiễn như sau:

Về lý luận: Bước đầu đưa ra khái niệm vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây, xác định nội dung vai trò và tiêu chí đánh giá, nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây. Nêu và phân tích kinh nghiệm phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ nông sản và mặt

hàng trái cây thời gian qua ở Thái Lan, Trung Quốc và ở một số vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Hồng, vùng Trung du và Miền núi phía Bắc từ đó rút ra bài học kinh nghiệm vận dụng vào việc phát huy vai trò của Nhà nước ở ĐBSCL trong tiêu thụ mặt hàng trái cây những năm tới.

Về thực tiễn: Qua trình bày và phân tích thuận lợi và khó khăn từ điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của ĐBSCL tác động đến việc tình hình tiêu thụ mặt hàng trái cây, cũng như việc thực hiện vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây của Vùng, đề tài luận án đã đánh giá thực trạng và chỉ ra những thành tựu nổi bật cùng những hạn chế, khó khăn chủ yếu và nguyên nhân trong quá trình Nhà nước thực hiện vai trò của mình ở ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2023. Trên cơ sở phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến việc tiêu thụ mặt hàng trái cây và quan điểm, định hướng hướng phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL đến năm 2030, đề tài luận án đã đề xuất ba nhóm giải pháp chủ yếu để phát huy vai trò của Nhà nước và chính quyền địa phương ở ĐBSCL trong tiêu thụ mặt hàng trái cây thông qua việc định hướng, hỗ trợ và quản lý hoạt động của các chủ thể tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ mặt hàng trái cây tại Vùng.

Từ sự khái quát nêu trên, có thể khẳng định, đề tài luận án đã đạt được mục tiêu xây dựng được khung phân tích cho việc đánh giá thực trạng vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở ĐBSCL trên ba khía cạnh vai trò định hướng, vai trò hỗ trợ và vai trò quản lý của Nhà nước. Đồng thời, đề xuất được ba nhóm giải pháp để phát huy các vai trò đó của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây - một trong ba mặt hàng chủ lực của vùng ĐBSCL.

Mặc dù nghiên cứu sinh đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài, nhưng do đây là một đề tài nghiên cứu vừa rộng, đòi hỏi kiến thức tổng hợp, vừa đề cập đến nhiều vấn đề phức tạp, chuyên môn sâu; đồng thời do năng lực bản thân, thời gian có hạn nên việc tiếp cận thu thập số liệu có thể chưa đầy đủ, cập nhật, không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Do vậy, nghiên cứu sinh kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến, bổ sung của quý nhà khoa học để góp phần phát huy vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với sự phát triển ngành hàng trái cây và sự phát triển bền vững của ngành Nông nghiệp vùng ĐBSCL.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Mai Trần Hải Đăng (2023), *Phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Phát triển bền vững Vùng, ISSN 2354-0729, Quyển 13, Số 4 (12/2023), tr.93-103.
2. Mai Trần Hải Đăng (2023), *Kinh nghiệm quốc tế về phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972, Số 34 (12/2023), tr.70-73.
3. Mai Trần Hải Đăng (2024), *Một số giải pháp góp phần phát huy vai trò của Nhà nước trong tiêu thụ mặt hàng trái cây ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972, Số 02 (01/2024), tr.96-99.